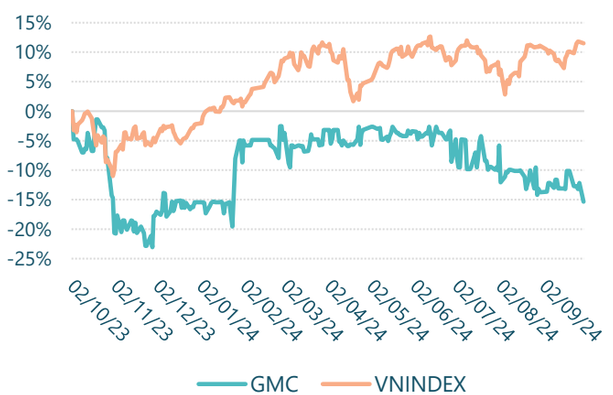
CTCP Garmex Sài Gòn (HSX: GMC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	8,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.8%	**-6.4%**	**-12.6%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,270 - 9,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	264
Số lượng CPLH (CP)	32,950,999
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,105
Sở hữu nước ngoài	6.9%
Beta	(0.09)
EPS	-480
P/E	-16.7

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

0.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.10 | -47.2%

YoY: ▲ 0.05 | 66.0%

Nợ/VCSH

Q3/24

2.6%

YoY: +/-▲ 0.1%

LN gộp

Q3/24

0.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.11 | -50.4%

YoY: ▲ 0.04 | 55.7%

ROE (TTM)

Q3/24

-4.0%

YoY: +/-▲ 0.5%

LN trước thuế

Q3/24

-8.71

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.24 | -1753%

YoY: ▲ 1.59 | 15.5%

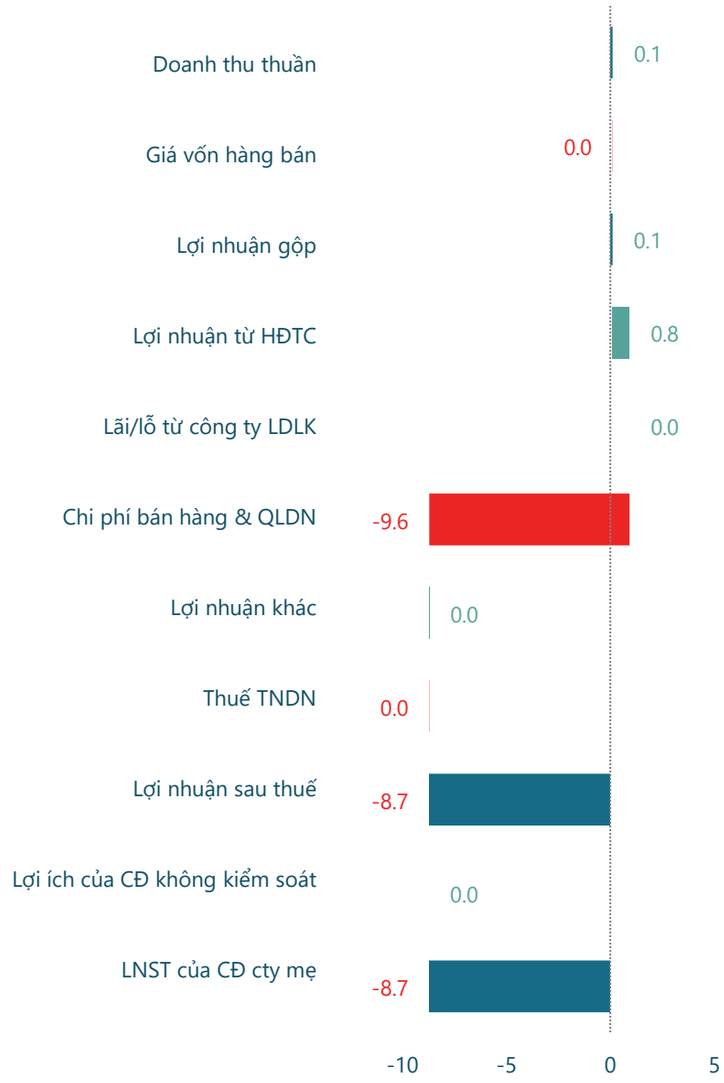
ROA (TTM)

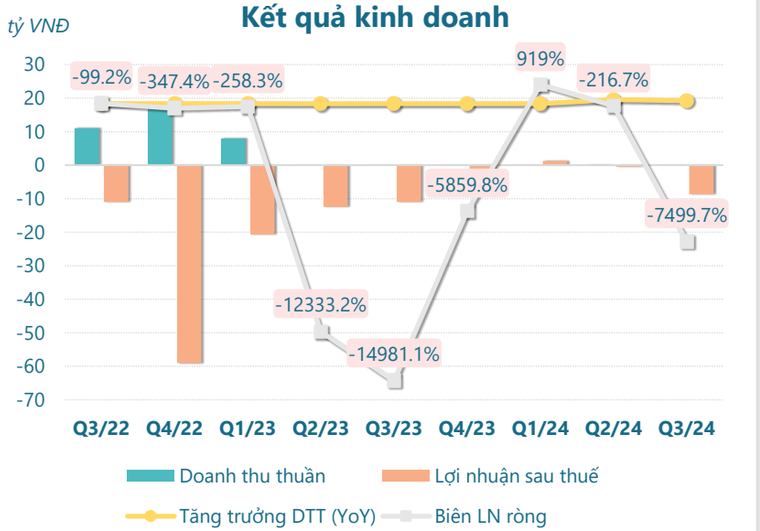
Q3/24

-3.8%

YoY: +/-▲ 0.5%

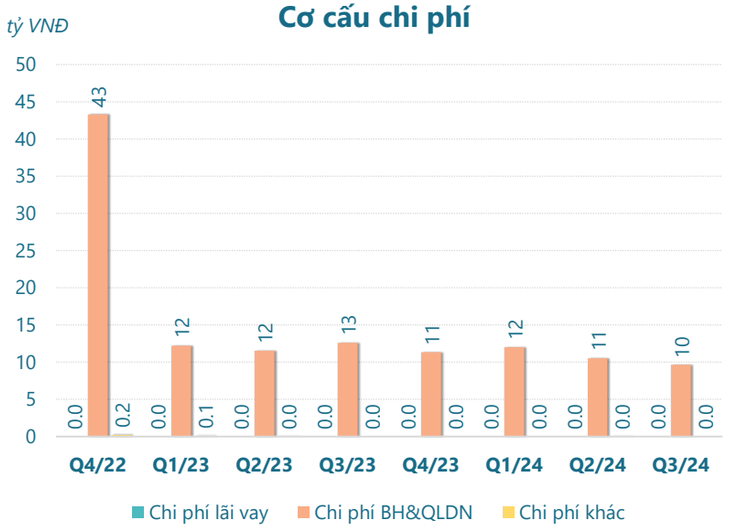
Kết quả kinh doanh Q3/24





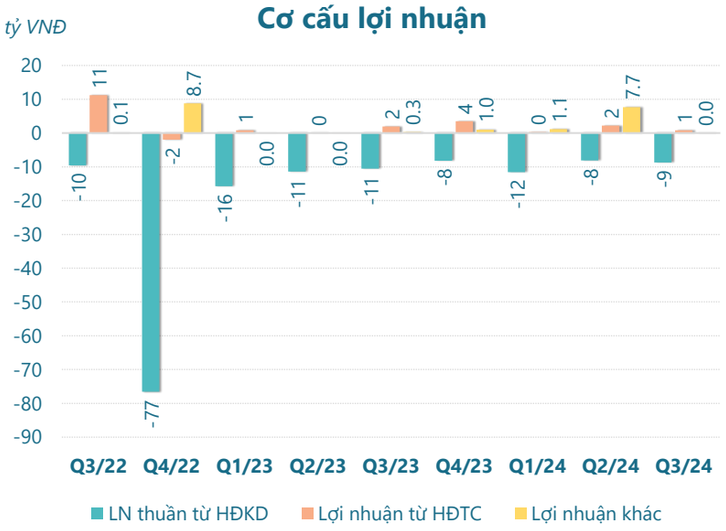
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 0.55 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.87 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.82 tỷ đồng**, giảm đi 62.0% so với kỳ trước và thấp hơn 58.2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **GMC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **0.12 tỷ đồng** tăng thêm **71.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 8.71 tỷ đồng**, **tăng thêm 2.28 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **0.00 tỷ đồng** thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **0.00 tỷ đồng** thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -8.00 tỷ đồng** tăng thêm 36.00



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **9.63 tỷ đồng** giảm đi 8.63% so với kỳ trước và thấp hơn 23.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Garmex Sài Gòn (HSX: GMC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0.12**	**0.22**	**-47.2%**	**0.07**	**66.0%**	**0.47**	**8.16**	**-94.2%**
Giá vốn hàng bán	0.01	0.00		0.00		0.01	12.3	-99.9%
Lợi nhuận gộp	0.11	0.22	-50.4%	0.07	55.7%	0.47	-4.14	111%
Doanh thu HĐTC	0.84	1.75	-52.0%	1.83	-54.1%	3.41	3.97	-14.2%
Chi phí TC	0.03	-0.40	106%	-0.14	118%	0.17	1.17	-85.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0.01	-100%
Chi phí QLDN	**9.63**	**10.5**	**-8.3%**	**12.6**	**-23.5%**	**32.2**	**36.4**	**-11.5%**
LN thuần từ HĐKD	-8.71	-8.16	-6.7%	-10.6	17.8%	-28.5	-37.7	24.5%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**7.68**	**-100.0%**	**0.30**	**-99.4%**	**8.83**	**0.28**	**3032%**
LN trước thuế	-8.71	-0.47	-1753%	-10.3	15.5%	-19.6	-37.4	47.5%
Lợi nhuận sau thuế	**-8.71**	**-0.48**	**-1715%**	**-11.0**	**20.8%**	**-7.96**	**-44.1**	**82.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-8.71**	**-0.48**	**-1715%**	**-11.0**	**20.8%**	**-7.96**	**-44.1**	**82.0%**

